

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 370/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 08 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 436/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị T T L T, sinh năm: xxxx;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ x, khu T, phường C T, thành phố CP, tỉnh Q N.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

- Bị đơn: Anh N V Q, sinh năm: cccc;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ x, khu T, phường CT, thành phố C P, tỉnh Q N.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị T T L T và anh N V Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị TT L T và anh N V Q cùng thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị TT L T và anh N V Q có 01 (một) con chung là N Q H; sinh ngày 00/0/0000; Khi ly hôn anh N V Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là N Q H; sinh ngày 00/0/0000 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị TT L T không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị TT L T và anh N V Q thoả thuận tự chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị TT L T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí số 0004847 ngày 11/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- KSND TP.Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Tây, TP.Cẩm Phả;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Trương Thị Gái